TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN Bản án số: 08/2024/DS-ST Ngày 24 - 01 - 2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Xuân Đào
2. Bà Trương Thị Kim Tiến

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lê Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 760/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: D - 42 - D P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ 98 Cách mạng tháng 8, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M, Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trung V, chức danh: Phó tổng giám đốc theo quyết định số 3366/QĐ-HNKL ngày 21/8/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K. Người đại diện theo ủy quyền của ông V là ông Nguyễn Tạ Trung N, sinh năm 1994. Địa chỉ: I Cách mạng tháng 8, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Hà Thị E, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Tạ Trung N đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày:

Bà Hà Thị E có vay Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh S – Phòng G số tiền là 744.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng) theo hợp đồng

tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502- 8322 ngày 21/12/2021, Hợp đồng tín dụng mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502 – 8322 ngày 22/12/2021, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502 – 8322 ngày 21/12/2021: số tiền giải ngân 499.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu đồng). Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, giải ngân ngày 22/12/2021. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay là 11,1%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng từng lần số 1582/21/HĐTD/1502-8322 ngày 21/12/2021. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Kỳ hạn trả lãi vay hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ.

2.Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502-8322 ngày 22/12/21:

Số tiền giải ngân 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng, giải ngân ngày 22/12/2021. Thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi: kể từ ngày 22/12/2021 đến hết ngày 22/12/2022. Lãi suất vay là 14%/năm. Lãi suất vay sẽ thay đổi trong các trường hợp quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502-8322 ngày 22/12/2021. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển quá hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm. Kỳ hạn trả lãi vay: vào ngày 05 hàng tháng và vào ngày đến hạn của thời hạn sử dụng HMTC. Kỳ hạn trả nợ gốc: vào ngày có phát sinh giao dịch ghi có vào TKGNTC của khách hàng và vào ngày đến hạn của thời hạn sử dụng HMTC (kể cả trường hợp chấm dứt HMTC trước thời hạn) thì Ngân hàng hàng tự động hạch toán thu nợ gốc thấu chi vào TKGNTC của khách hàng.

3. Tài sản thế chấp cầm cố đảm bảo nợ vay;

Hợp đồng thế chấp số 582/21/HĐTC-BĐS/1502-8322 ngày 21/12/2021: Tài sản khách hàng bà Hà Thị E thế chấp để đảm bảo cho khoản vay Hợp đồng tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502-8322 ngày 21/12/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502-8322 ngày 22/12/2021 tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp như trên gồm có: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số pháp hành BY 496195, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03250 do UBND huyện Đ cấp ngày 17/8/2015 với các đặc điểm cụ thể thửa đất số 200 tờ bản đồ số 4 diện tích 691,1m^2. Mục đích sử dụng là trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An. Hợp đồng thế chấp số 582/21/HĐTC – BĐS /1502-8322 ngày 21/12/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn C và ký giao dịch bảo đảm ngày 21/12/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Long An theo đúng quy định pháp luật.

4.Quá trình thanh toán nợ:

Đến hạn trả nợ Ngân hàng thông báo, yêu cầu bà Hà Thị E thanh toán nợ cho Ngân hàng. Bà Hà Thị E đã không thanh toán nợ đúng hạn nên đã vi phạm Hợp đồng tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502 – 8322 ngày 21/12/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chỉ số 583/21/HĐHMTC/1502 – 8322 ngày 22/12/2021.

Tạm tính đến ngày 15/7/2023, bà Hà Thị E còn nợ tiền gốc 744.000.000; lãi trong hạn 96.400.158 đồng; phạt lãi chậm trả 6.530.277 đồng; lãi quá hạn lắ.024.986 đồng. Tổng cộng là 927.955.421 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi mốt đồng).

Nay ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Hà Thị E chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn gốc 927.955.421 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502-8322 ngày 21/12/2021, Hợp đồng hạn mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502 – 8322 ngày 22/12/2021 từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Trong trường hợp đến hạn trả nợ theo bản án có hiệu lực của Tòa án nhưng phía bà E không thanh toán thì đề nghị Tòa án tuyên quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 582/21/HĐTC-BĐS/1502-8322 ngày 21/12/2021 và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K. Cụ thể quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BY 496195, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03250 do UBND huyện Đ cấp ngày 17/8/2015 tại thửa đất 200, tờ bản đồ số 4 diện tích 691,1m^2, mục đích sử dụng đất là trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng tháng 10/2063.

Bị đơn bà Hà Thị E *trình bày:* Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, bà có vay số tiền vốn và thế chấp quyền sử dụng đất như Ngân hàng TMCP K khởi kiện. Hiện nay bà không có khả năng thanh toán, bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản bà đứng tên để trả nợ cho Ngân hàng.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung:

Xét việc Ngân hàng TMCP K với bên bà Hà Thị E thống nhất bà E có nợ Ngân hàng vốn 744.000.000 đồng và lãi suất phát sinh đến ngày 15/7/2023 là 183.955.421

đồng. Thời hạn trả nợ do các bên không thống nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà E phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 15/7/2023 là 927.955.421 đồng. Kể từ ngày 16/7/2023 đến khi thi hành án xong đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà E phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP K theo mức lãi nợ quá hạn theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trong trường hợp quyết định/bản án có hiệu lực mà Em không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi quyền sử dụng đất thế chấp bà E cho Ngân hàng TMCP K để đảm bảo việc thi hành án. Trường hợp đã kê biên toàn bộ quyền sử dụng đất mà không đủ để thanh toán hết nợ thì bà E tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP K đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà E có hộ khẩu thường trú tại Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ngân hàng TMCP K người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, bà Hà Thị E là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà E trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối chiếu theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; Ngân hàng TMCP K có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Hà Thị E trả tiền 744.000.000 đồng và lãi suất phát sinh đến ngày 15/7/2023 là 183.955.421 đồng. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được do Ngân hàng TMCP K gồm có: Hợp đồng tín dụng 1582/21/HĐTD/1502-8322 ngày 21/12/2021. Chứng cứ bị đơn cung cấp bản tự khai.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

Các đương sự xác định đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Bà Hà Thị E thừa nhận có vay 744.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502- 8322 ngày 21/12/2021, Hợp đồng tín dụng mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502 – 8322 ngày 22/12/2021. Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hà Thị E vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23/12/2022 mặc dù phía Ngân hàng TMCP K nhắc nhở nhiều lần phía bà E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình Tòa án thu thập lời trình bày của bà E thống nhất khi nào bán đất được sẽ trả và bà hiện mất khả năng thanh toán là làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP K. Do đó cần buộc bà E trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 744.000.000 đồng vốn và lãi suất phát sinh đến ngày 15/7/2023 là 183.955.421 đồng là phù hợp.

Trong trường hợp khi án có hiệu lực mà bà Hà Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản quyền sử dụng đất theo quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 582/21/HĐTC-BĐS/1502-8322 ngày 21/12/2021. Cụ thể quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BY 496195, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03250 do UBND huyện Đ cấp ngày 17/8/2015 tại thửa đất 200, tờ bản đồ số 4 diện tích 691,1m^2, mục đích sử dụng đất là trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng tháng 10/2063.

[3]. Về chi phí thẩm định: bà E phải chịu 4.000.000 đồng hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K.

[4]. Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án bà E được miễn án phí.

Vìcác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*" với bà Hà Thị E. Buộc bà Hà Thị E phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn là 744.000.000 đồng và lãi suất phát sinh đến ngày 15/7/2023 là 183.955.421 đồng.Tổng cộng 927.355.421 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi mốt đồng)

Kể từ ngày 16/7/2023 đến khi thi hành án xong, bà Hà Thị E phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tiền vốn và tiền lãi theo mức lãi quá hạn theo tại hợp đồng tín dụng từng lần số 582/21/HĐTD/1502- 8322 ngày 21/12/2021, Hợp đồng tín dụng mức thấu chi số 583/21/HĐHMTC/1502 – 8322 ngày 22/12/2021.

Trường hợp bà Hà Thị E không trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 582/21/HĐTC-BĐS/1502-8322 ngày 21/12/2021. Cụ thể quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BY 496195, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03250 do UBND huyện Đ cấp ngày 17/8/2015 tại thửa đất 200, tờ bản đồ số 4 diện tích 691,1m^2, mục đích sử dụng đất là trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng tháng 10/2063.

Trong trường hợp sau khi phát mãi toàn bộ tài sản theo hợp đồng số hợp đồng thế chấp số 582/21/HĐTC-BĐS/1502-8322 ngày 21/12/2021 nhưng không đủ tiền trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nói trên thì bà E phải trả thêm cho đủ số nợ theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

2. Về chi phí thẩm định: bà Hà Thị E phải nộp 4.000.000 đồng hoàn trả cho Ngân hàng TMCK.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N1 quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị E được miễn án phí. H lại cho Ngân hàng TMCP K 19.920.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0006330 ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mộng Thúy